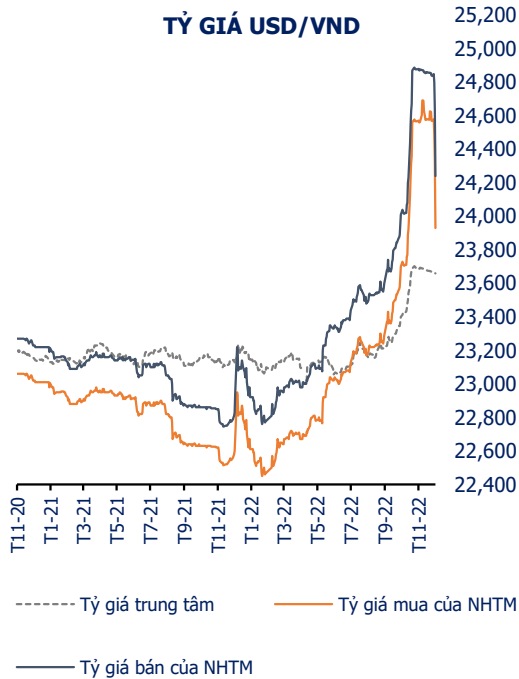


TỶ GIÁ USD/VND



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Tuần qua, mặt bằng lãi suất VND liên ngân hàng có chiều hướng tăng ở các kỳ hạn từ 2 tuần (2W) trở lên, trong khi giảm ở kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W). Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W) giảm lần lượt 0.59% và 0.89%. Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt gần 1,277 nghìn tỷ đồng, tăng gần 0.94% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch chiếm 97.84% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng có tuần giao dịch giảm sâu trong bối cảnh nguồn cung ngoại tệ trong nước được cải thiện và hiệu ứng tâm lý từ việc chỉ số DXY điều chỉnh mạnh trên thị trường quốc tế. Kết phiên cuối tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,660 USD/VND (giảm 9 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank lần lượt giảm 640 USD/VND và 600 USD/VND, xuống 23,930 USD/VND (mua chuyển khoản) và 24,240 USD/VND (bán).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 11,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm và 15 năm với tỷ lệ trúng thầu đạt 56%. Tổng giá trị TPCP phát hành tính từ đầu năm đạt 46% theo kế hoạch đầu năm. KBNN dự kiến điều chỉnh tổng mức phát hành TPCP trong năm 2022 xuống 215,000 tỷ đồng, tương ứng tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 85% kế hoạch năm theo kế hoạch dự kiến điều chỉnh. Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 8,000 tỷ đồng ở 2 kỳ hạn (10 và 15 năm).

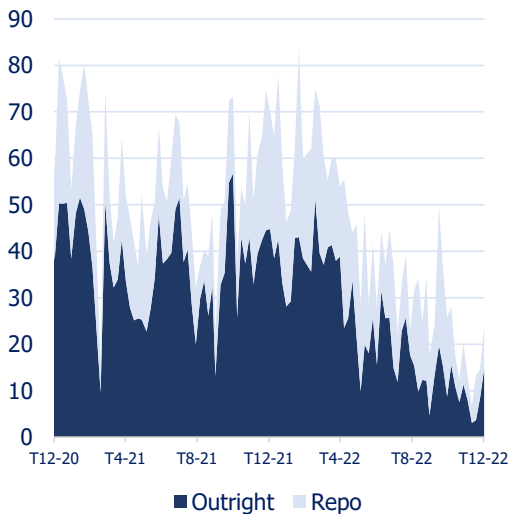
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 23.6 nghìn tỷ đồng (tăng 62% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) tăng 74% và GTGD mua bán lại (repo) tăng 46% so với tuần trước. NĐTNN quay trở lại mua ròng 1,031 tỷ đồng TPCP trong tuần. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA gần như đi ngang tại tất cả các kỳ hạn.

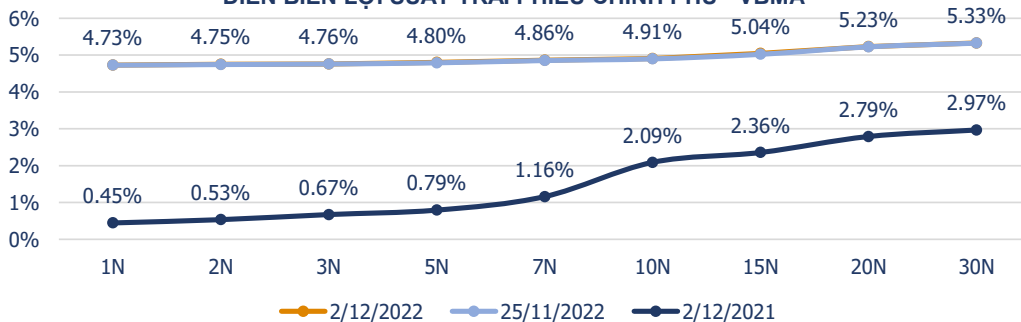
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 02/12/2022, hiện chưa có đợt phát hành TPĐN nào được ghi nhận trong tháng 12. Trong tháng 11, có tổng cộng 5 đợt phát hành TPĐN riêng lẻ với tổng khối lượng 1,934.7 tỷ được ghi nhận trong tháng 11/2022.

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

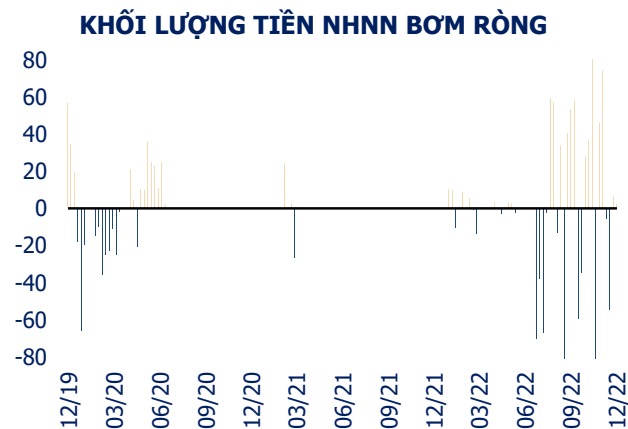
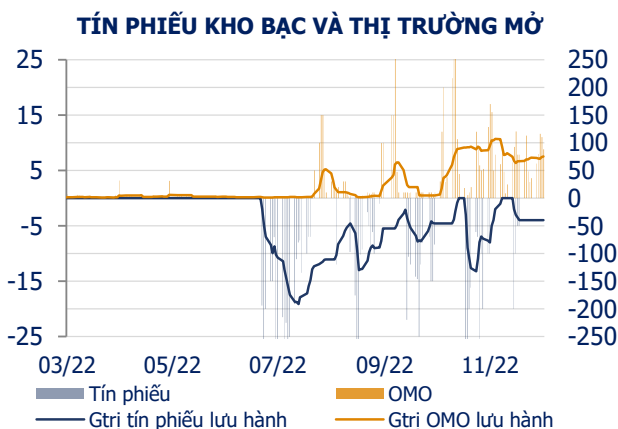
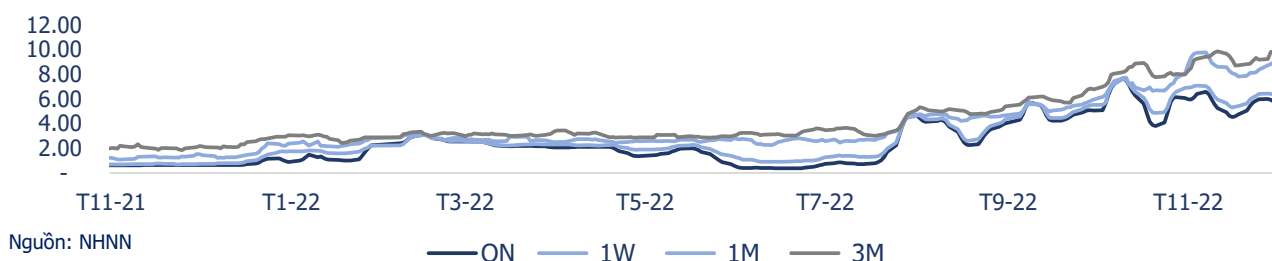
Lãi suất liên ngân hàng: Tuần qua, mặt bằng lãi suất VND liên ngân hàng có chiều hướng tăng ở các kỳ hạn từ 2 tuần (2W) trở lên, trong khi giảm ở kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W). Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) giảm 0.59% chốt phiên cuối tuần ở mức 5.42%, trong khi đó lãi suất kỳ hạn 1 tuần (1W) cũng đi xuống mức 5.64% (tương đương giảm 0.89%).

Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt gần 1,277 nghìn tỷ đồng, tăng 0.89% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt 1,204 nghìn tỷ đồng và 45 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch 2 kỳ hạn trên đạt gần 1,249 nghìn tỷ, tăng 0.94% so với tuần trước, chiếm 97.84% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

Nghiệp vụ thị trường mở: Tuần qua, NHNN tiếp tục bơm ròng gần 2.1 nghìn tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, NHNN bơm ra 45,661 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày với lãi suất trúng thầu ở mức 6%, trong khi đó có 43,563 tỷ đồng các khoản vay ở kênh OMO đến hạn trong tuần. NHNN không thực hiện phát hành thêm tín phiếu trong tuần và khối lượng tín phiếu lưu hành vẫn được duy trì ở mức gần 40 nghìn tỷ đồng.

Đvị : %	TB 5 ngày	2/12/2022	25/11/2022	% Tđổi tuần trước	% Tđổi tháng trước
ON	5.53	5.42	6.01	-59	-170
1W	6.09	5.64	6.53	-89	-192
2W	6.99	6.70	6.61	9	83
1M	9.16	9.27	8.22	105	-161
3M	10.46	10.26	9.31	95	114
6M	9.84	10.29	8.95	134	61
9M	8.50	8.50	8.50	0	85

BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



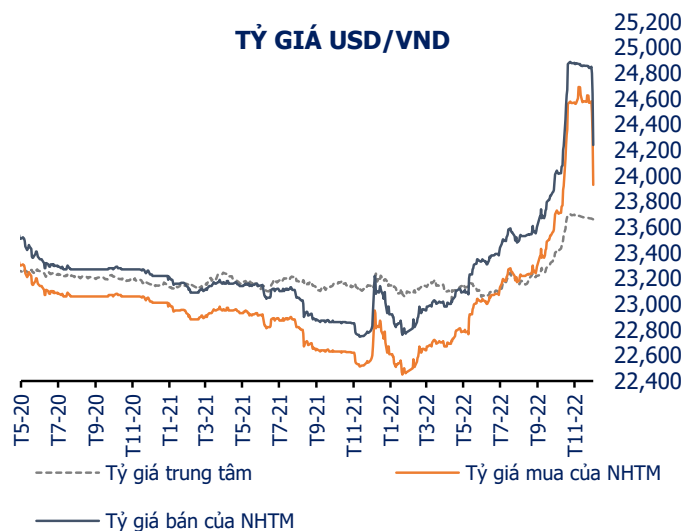
Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng có tuần giao dịch giảm sâu trong bối cảnh nguồn cung ngoại tệ trong nước được cải thiện và hiệu ứng tâm lý từ việc chỉ số DXY điều chỉnh mạnh trên thị trường quốc tế. Kết phiên cuối tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,660 USD/VND (giảm 9 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank lần lượt giảm 640 USD/VND và 600 USD/VND, xuống 23,930 USD/VND (mua chuyển khoản) và 24,240 USD/VND (bán).

Thị trường ngoại tệ: Chỉ số đo lường sức mạnh đồng bạc xanh (DXY) tạo đáy mới và kết tuần ở mức 104.54 điểm, tương đương chỉ còn tăng 8.66% từ đầu năm. Phát biểu của chủ tịch Fed Powell về khả năng giảm tốc độ tăng lãi suất từ tháng 12 kích hoạt tâm lý kỳ vọng của thị trường về khả năng lãi suất sẽ đạt đỉnh vào đầu năm tới. Theo công cụ dự báo của CME, có 78% khả năng Fed tăng lãi suất 0.50% vào tháng 12 tới, tăng từ 66.31% vào cuối tuần trước. Cùng với đó, nhà đầu tư kỳ vọng vào khả năng mở cửa trở lại của Trung Quốc khi chính quyền nước này công bố nới lỏng các biện pháp phòng chống dịch. Các đồng tiền chủ chốt đều tăng giá so với USD, trong đó tăng mạnh nhất là JPY và CNY tăng lần lượt 3.56% và 2.22% so với cuối tuần trước.

Thị trường FX Swap: Theo phòng giao dịch VBMA, khối lượng giao dịch trung bình ngày đạt 406.2 triệu USD, tăng 146% so với tuần trước đó. Kỳ hạn qua đêm được giao dịch nhiều nhất với 905 triệu USD, chiếm khoảng 45% tổng giá trị giao dịch của tuần. Chênh lệch lãi suất VND-USD thu hẹp ở hầu hết các kỳ hạn, ngoại trừ kỳ hạn 1 tháng (+0.3%).



Tỷ giá trung tâm

	Tỷ giá	% Thay đổi
21/11/2022	23,674	
22/11/2022	23,674	0.000%
23/11/2022	23,672	▼ -0.008%
24/11/2022	23,671	▼ -0.004%
25/11/2022	23,669	▼ -0.008%
28/11/2022	23,667	▼ -0.008%
29/11/2022	23,667	0.000%
30/11/2022	23,665	▼ -0.008%
1/12/2022	23,662	▼ -0.013%
2/12/2022	23,660	▼ -0.008%

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN, Vietcombank

	2/12/2022	25/11/2022	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
VND/USD	0.0000410	0.0000404	1.66%	-6.19%
EUR/USD	1.0538	1.0402	1.31%	-6.69%
CNY/USD	0.1425	0.1394	2.22%	-9.41%
JPY/USD	0.7444	0.7188	3.56%	-14.14%
GBP/USD	1.2287	1.2095	1.59%	-8.79%
USD index	104.5400	106.0600	-1.43%	8.66%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu chính phủ: Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 11,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (9,000 tỷ đồng) và 15 năm (2,000 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 6,150 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 56%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm trúng thầu lần lượt là 6,100 tỷ đồng và 50 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm không thay đổi so với lãi suất trúng thầu gần nhất.

Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt hơn 182 nghìn tỷ đồng (tương đương 46% theo kế hoạch đầu năm). Cụ thể, tổng giá trị phát hành của kỳ hạn 10, 15, 20 và 30 năm lần lượt là 107,812 tỷ đồng (đạt 77% kế hoạch năm), 63,520 tỷ đồng (đạt 42% kế hoạch năm), 2,265 tỷ đồng (đạt 8% kế hoạch năm), 8,625 tỷ đồng (đạt 25% kế hoạch năm). KBNN dự kiến điều chỉnh tổng mức phát hành TPCP trong năm 2022 xuống 215,000 tỷ đồng, tương ứng tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 85% kế hoạch năm theo kế hoạch dự kiến điều chỉnh.

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Trong tuần không có phiên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh nào được tổ chức.

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong tuần 5/12 - 9/12/2022: Trong tuần tới, KBNN tiến hành gọi thầu 8,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (6,000 tỷ đồng) và 15 năm (2,000 tỷ đồng).

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong Quý 4/2022:

Vào ngày 23/11/2022, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã ban hành Công văn số 6058/KBNN-QLNQ về việc **Thông báo kế hoạch đấu thầu trái phiếu Chính phủ (TPCP) trong quý 4/2022** với **tổng mức phát hành là 100.000 tỷ đồng**. Cụ thể khối lượng phát hành dự kiến theo từng kỳ hạn như sau:

- Kỳ hạn 5 năm: **3.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 7 năm: **2.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 10 năm: **60.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 15 năm: **30.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 20 năm: **2.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 30 năm: **3.000** tỷ đồng.

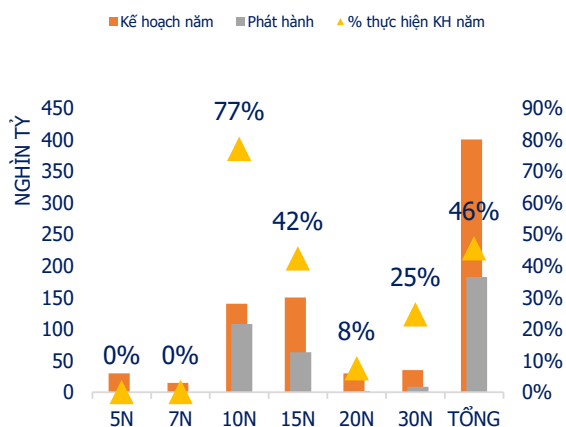
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 28/11 - 2/12/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2232113	KBNN	10	30/11/2022	9,000	16,701	6,100	4.8	0
2	TD2237126	KBNN	15	30/11/2022	2,000	5,200	50	4.9	0

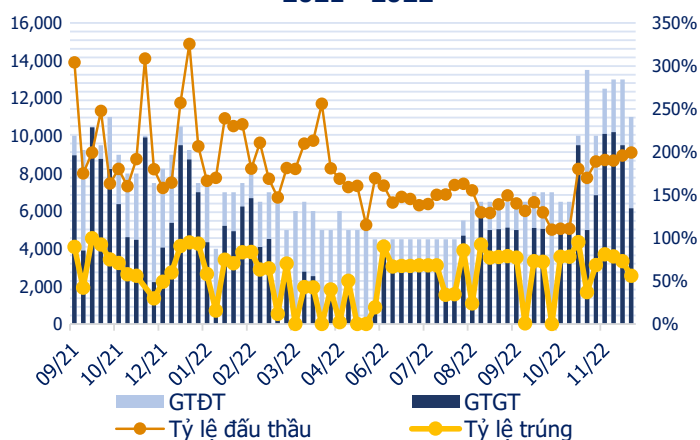
Kế hoạch đấu thầu (tuần 5/12 - 9/12/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ)
1	08/12/2022	KBNN	TD2232114	Lần đầu	10	6,000
2	08/12/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	2,000

GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH THEO KỶ HẠN



KHỐI LƯỢNG GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU 2021 - 2022



Nguồn: HNX

Đơn vị: %

Báo cáo tuần

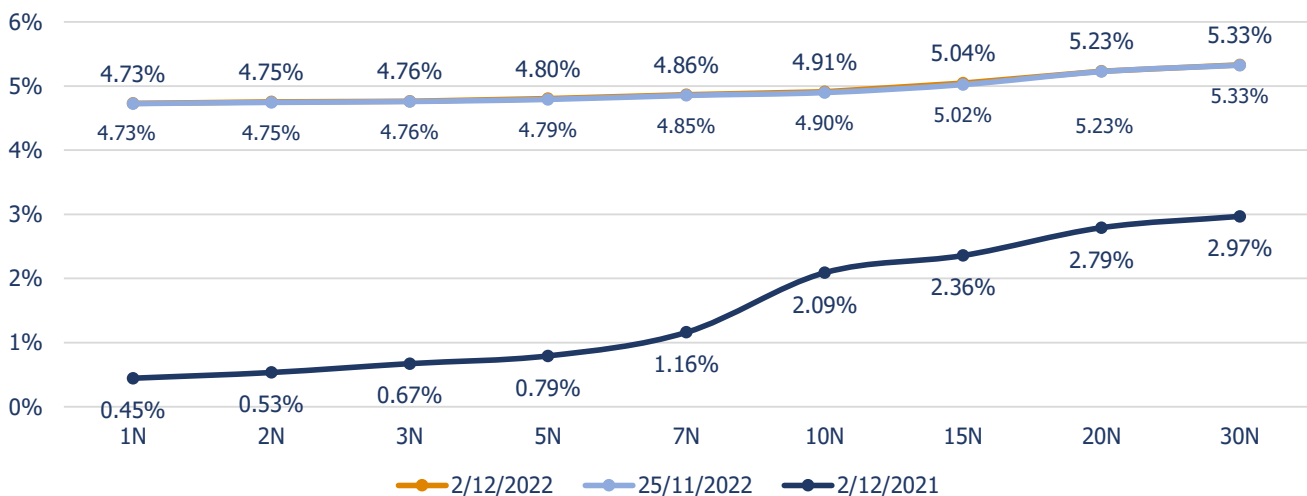
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong tuần, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 23.6 nghìn tỷ đồng (tăng 62% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) là 14.6 nghìn tỷ đồng (tăng 74% so với tuần trước) và GTGD mua bán lại (repo) là 9.0 nghìn tỷ đồng (tăng 46% so với tuần trước). GTGD outright trung bình ngày là 2,919 tỷ đồng và GTGD repo trung bình ngày là 1,801 tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại quay trở lại mua ròng 1,031 tỷ đồng TPCP trong tuần sau 3 tuần liên tiếp bán ròng. Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 6,608 tỷ đồng TPCP.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): So với tuần trước, lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA gần như đi ngang ở tất cả các kỳ hạn.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

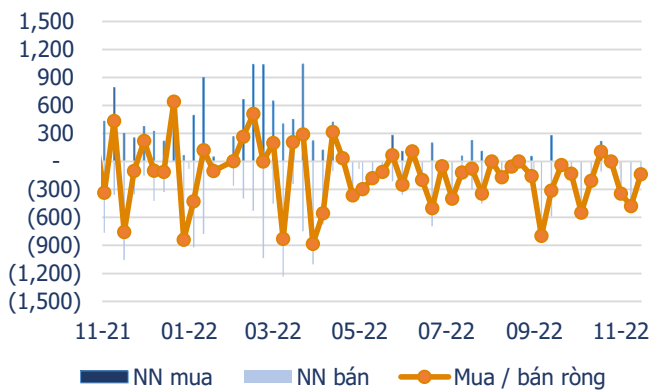


Biến động lợi suất theo phòng giao dịch VBMA

So với	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Tuần trước	0.3	0.7	0.2	1.0	1.1	1.2	2.2	0.7	0.5
Tháng trước	-2.7	-0.8	-0.4	-3.3	-4.6	-3.5	-3.8	3.9	1.4

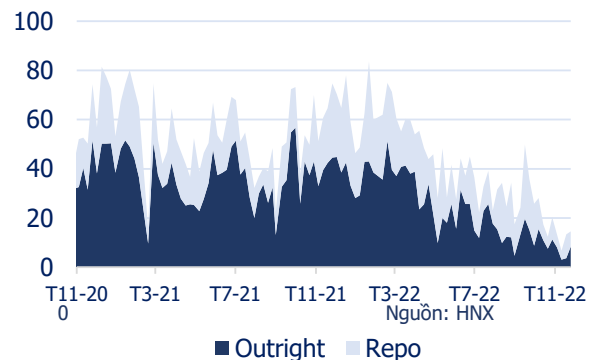
Nguồn: VBMA Đơn vị: Điểm

GIAO DỊCH NĐT NN 2022



Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 12/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 02/12/2022, hiện chưa có đợt phát hành TPDN nào được ghi nhận trong tháng 12. Trong tháng 11, có tổng cộng 5 đợt phát hành TPDN riêng lẻ với tổng khối lượng 1,934.7 tỷ được ghi nhận trong tháng 11/2022.

So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng từ đầu năm là 10,599 tỷ đồng, giảm 60% (chiếm khoảng 4% tổng giá trị phát hành) và giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 242,865 tỷ đồng, giảm 56% (chiếm khoảng 96% tổng giá trị phát hành).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành trái phiếu từ HNX và SSC, tổng khối lượng phát hành trái phiếu từ đầu năm ghi nhận theo ngày hoàn thành phát hành là 336,013 tỷ đồng.*

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 12/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tính đến ngày công bố thông tin 02/12/2022, chưa có giao dịch mua lại trước hạn nào được ghi nhận trong tháng 12. Trong tháng 11, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn là 12,691.4 tỷ đồng (giảm 6% so với cùng kỳ tháng 11/2021). Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại đạt gần 165,323 tỷ đồng (tăng 33% so với cùng kỳ năm 2021).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày thực hiện mua lại từ HNX.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tháng 12/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tổng giá trị trái phiếu đến hạn trong tháng 12/2022 là gần 47,595 tỷ đồng, đều là trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2022:

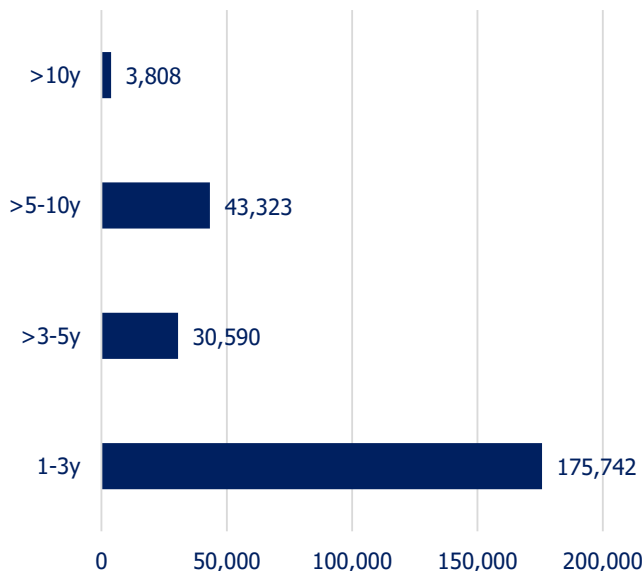
CTCP Camimex Group (CMX)

Hội đồng quản trị CMX đã phê duyệt phương án chào bán ra công chúng tối đa 300 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo, kỳ hạn tối đa 36 tháng trong Quý 4 2022/ Quý 1 2023.

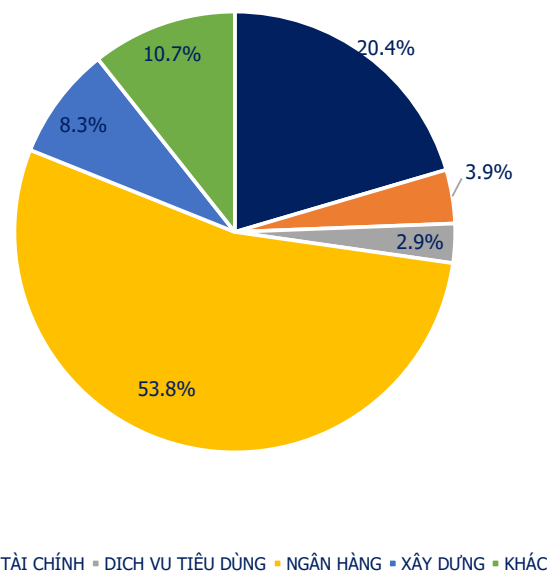
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (CTG)

Hội đồng quản trị CTG đã phê duyệt sửa đổi phương án phát hành ra công chúng tổng cộng 9,000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 8 đến 10 năm, dự kiến trong Quý 4 năm 2022/ Năm 2023.

GTPH TRONG NƯỚC THEO KỲ HẠN (YTD)



GTPH THEO NHÓM NGÀNH (YTD)



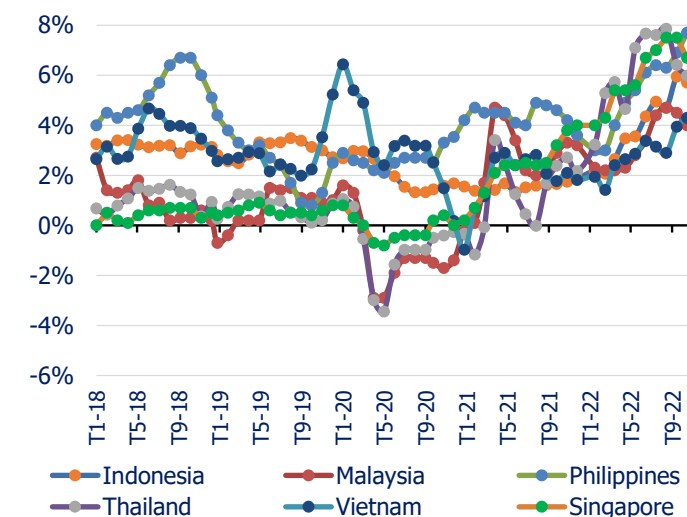
Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
05/12/2022	Anh	GBP	Cao	Chỉ số Quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 11); Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 11)
06/12/2022	Australia	AUD	Cao	Bản công bố lãi suất của RBA; Tổng sản phẩm quốc nội (Quý 3)
07/12/2022	Canada	CAD	Cao	Quyết định lãi suất
07/12/2022	Nhật Bản	JPY	Cao	Tổng sản phẩm quốc nội Quý 3
09/12/2022	Mỹ	USD	Cao	Số liệu đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu
10/12/2022	Mỹ	USD	Cao	Chỉ số giá sản xuất PPI (Tháng 11)

Diễn biến lạm phát các nước trong khu vực



Nguồn: investing.com

Chỉ số lạm phát một số nước trong khu vực

Date	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Phillippines
T9 2021	2.06%	1.68%	2.50%	4.80%
T10 2021	1.77%	2.38%	3.20%	4.60%
T11 2021	2.10%	2.71%	3.80%	4.20%
T12 2021	1.81%	2.17%	4.00%	3.60%
T1 2022	1.94%	3.23%	4.00%	3.00%
T2 2022	1.42%	5.28%	4.30%	3.00%
T3 2022	2.41%	5.73%	5.40%	4.00%
T4 2022	2.64%	4.65%	5.40%	4.90%
T5 2022	2.86%	7.10%	5.60%	5.40%
T6 2022	3.37%	7.66%	6.70%	6.10%
T7 2022	3.14%	7.61%	7.00%	6.40%
T8 2022	2.89%	7.86%	7.50%	6.30%
T9 2022	3.94%	6.41%	7.50%	6.90%
T10 2022	4.30%	5.98%	6.70%	7.70%

Nguồn: Trading economics

Lợi suất bình quân của TPCP 5 năm các nước trong khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới

Đơn vị: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T8 2021	2.69	(0.12)	2.64	2.73	0.58	0.77	1.00
T9 2021	2.69	(0.10)	2.78	2.85	0.72	0.86	0.91
T10 2021	2.82	(0.10)	2.91	3.17	0.79	0.93	0.93
T11 2021	2.73	(0.08)	3.17	4.15	-	1.20	0.78
T12 2021	2.71	(0.09)	3.14	4.12	-	1.16	0.79
T1 2022	2.51	(0.04)	3.26	3.94	1.51	1.53	0.91
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	(0.01)	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.74	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.58	0.08	4.16	6.79	2.43	4.06	4.82
T12 2022	2.68	0.11	3.89	6.59	2.15	3.68	4.81

LS giảm
LS tăng

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 28/11 - 2/12/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tổn (bps)
1	TD2232113	KBNN	10	30/11/2022	9,000	16,701	6,100	4.8	0
2	TD2237126	KBNN	15	30/11/2022	2,000	5,200	50	4.9	0

Kế hoạch đấu thầu (tuần 5/12 - 9/12/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn	Giá trị (tỷ)
1	08/12/2022	KBNN	TD2232114	Lần đầu	10	6,000
2	08/12/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	2,000

Kế hoạch đấu thầu Trái phiếu Chính phủ Quý 4 năm 2022

STT	Kỳ hạn	Khối lượng dự kiến
1	5 năm	3,000 tỷ đồng
2	7 năm	2,000 tỷ đồng
3	10 năm	60,000 tỷ đồng
4	15 năm	30,000 tỷ đồng
5	20 năm	2,000 tỷ đồng
6	30 năm	3,000 tỷ đồng
Tổng mức phát hành		100,000 tỷ đồng

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc	Kì hạn còn lại	LS Giao dịch
1	TD1530290	2,585	15	7.6	5.1 - 5.1
2	TD2141039	1,391	20	19.0	2.4985 - 2.5
3	TD1732402	1,195	15	9.3	4.905 - 4.905
4	TD2151042	1,192	30	28.1	3.5021 - 5.36
5	TD2151043	1,119	30	28.7	5.4 - 5.4
6	TD1646495	998	30	23.8	5.5 - 5.5
7	TD2136026	976	15	13.4	2.45 - 3.8
8	TL1535300	855	20	12.7	3.7265 - 3.7268
9	TD1646503	795	30	23.8	5.5 - 5.5
10	TD1646469	604	30	23.5	4.649 - 4.65

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 11/2022

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	GTPH (tỷ đồng)	MÃ TP	LOẠI HÌNH DNPH	NGÀY PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	KỶ HẠN (năm)
CTCP CITY AUTO	RIÊNG LẺ	50	CTFH2224001	HÀNG TIÊU DÙNG	03/11/2022		1.50
CTCP ĐẦU TƯ ĐỨC TRUNG	RIÊNG LẺ	100	DTIH2223001	BDS	04/11/2022		1.00
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	RIÊNG LẺ	1700	MSNH2227007	HÀNG TIÊU DÙNG	24/11/2022	TRUNG BÌNH CỘNG LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 4.1%/NĂM	5.00
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	RIÊNG LẺ	40	BIDLH2229031	NGÂN HÀNG	25/11/2022	TRUNG BÌNH CỘNG LSTK CÁ NHÂN VNĐ 12T (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 1.35%/NĂM, NẾU KHÔNG THỰC HIỆN MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN QUYỀN MUA LẠI, LS CHO 2 NĂM CUỐI = LSTC + 3.85%/NĂM	7.00
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	RIÊNG LẺ	44.7	BIDLH2228030	NGÂN HÀNG	25/11/2022	TRUNG BÌNH CỘNG LSTK CÁ NHÂN VNĐ 12T (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 1.3%/NĂM, NẾU KHÔNG THỰC HIỆN MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN QUYỀN MUA LẠI, LS CHO 1 NĂM CUỐI = LSTC + 6.3%/NĂM	6.00



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3974 8781
Fax: (84) 4 3974 8782
Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.